



## CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-2

Trụ sở chính : 26 Tân Viên, P. Thượng Lý, Q. Hồng Bàng, TP. Hải Phòng  
Nhà máy : Km 35, quốc lộ 10, xã Quốc Tuấn, huyện An Lão, TP. Hải Phòng  
Tel : +84.225.3525195 Fax : +84.225.3824562  
Email : info@lilama69-2.com.vn Web : www.lilama69-2.com.vn



Số: 06/CBTT- 2022

Hải Phòng, ngày 30 tháng 3 năm 2022

**Kính gửi:** - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC  
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

1. Tên Công ty: **Công ty cổ phần Lilama 69-2**
2. Mã chứng khoán: **L62**
3. Địa chỉ: Số 26 Tân Viên, P. Thượng Lý, Q. Hồng Bàng, TP. Hải Phòng
4. Điện thoại: 02253.525 195 Fax: 02253.824 562
5. Người thực hiện công bố thông tin: **Bà Trần Thị Hường** – Kế toán trưởng Công ty
6. Nội dung của thông tin công bố:  
Báo cáo tài chính riêng năm 2021 sau kiểm toán, báo cáo tài chính tổng hợp năm 2021 sau kiểm toán của Công ty Cổ phần Lilama 69-2 bao gồm: Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.
7. Địa chỉ Website đăng tải: <http://www.lilama69-2.com.vn>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Trân trọng!

NGƯỜI ĐƯỢC UQ CÔNG BỐ THÔNG TIN *Trần Thị Hường*



**Nơi nhận:**

- Như k. gửi,
- Lưu.

**Trần Thị Hường**

# **CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-2**

**Báo cáo tài chính tổng hợp đã được kiểm toán**

**Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021**

# MỤC LỤC

STT	NỘI DUNG	Trang
1	<b>Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc</b>	<b>2 - 4</b>
2	<b>Báo cáo kiểm toán độc lập</b>	<b>5</b>
3	<b>Báo cáo tài chính tổng hợp đã được kiểm toán</b>	
	<i>Bảng cân đối kế toán tổng hợp</i>	6 - 7
	<i>Báo cáo kết quả hoạt động tổng hợp</i>	8
	<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp</i>	9
	<i>Bản thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp</i>	10 - 36

## **CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-2**

Địa chỉ: Số 26 Tản Viên, phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

### **BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Lilama 69-2 trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021.

#### **1. Thông tin chung**

Công ty Cổ phần LILAMA 69.2 được chuyển đổi từ doanh nghiệp Nhà nước tiền thân là Công ty lắp máy và xây dựng 69.2. Công ty hoạt động theo Giấy đăng ký kinh doanh số 0200155547 đăng ký thay đổi lần 7 ngày 29 tháng 12 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp.

Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0200155547 ngày 29/12/2017, lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty là hoạt động xây lắp.

Trụ sở chính của Công ty tại số 26 phố Tản Viên, phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

#### **2. Các thành viên của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc**

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm 2021 và cho đến ngày lập báo cáo này gồm:

##### **Các thành viên của Hội đồng quản trị bao gồm**

Ông Vũ Kế Chương	Chủ tịch hội đồng quản trị
Ông Trương Đức Thành	Thành viên hội đồng quản trị
Ông Vũ Xuân Dũng	Thành viên hội đồng quản trị
Ông Trần Xuân Trường	Thành viên hội đồng quản trị
Bà Lê Thị Minh	Thành viên hội đồng quản trị

##### **Các thành viên Ban kiểm soát bao gồm**

Bà Vũ Thị Ngà	Kiểm soát viên
Ông Nguyễn Trung Hiếu	Kiểm soát viên

##### **Các thành viên Ban Tổng Giám đốc bao gồm**

Ông Vũ Kế Chương	Tổng Giám đốc
Bà Lê Thị Minh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Xuân Trường	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Giám Hiệu	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trương Đức Thành	Phó Tổng Giám đốc
Nguyễn Quang Vinh	Phó Tổng Giám đốc

##### **Đại diện pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là ông Vũ Kế Chương, chức vụ Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc.

**BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

---

**3. Đánh giá tình hình kinh doanh**

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và tình hình tài chính vào cùng ngày này được thể hiện trong Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm.

**4. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán**

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán đưa đến yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong thuyết minh trong Báo cáo tài chính tổng hợp.

**5. Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam - chi nhánh Phía Bắc được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Công ty.

**6. Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với Báo cáo tài chính tổng hợp**

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp để phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tổng hợp, kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và lưu chuyển tiền tệ tổng hợp của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp.
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

**7. Phê duyệt các báo cáo tài chính tổng hợp**

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tổng hợp của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và các luồng lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

**CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-2**

Địa chỉ: Số 26 Tấn Viên, phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

**BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

---

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



**Vũ Kế Chương**  
**Tổng Giám đốc**

Hải Phòng, ngày 28 tháng 3 năm 2022



Công ty TNHH Kiểm Toán AFC Việt Nam  
AFC Vietnam Auditing Co., Ltd.

Thành viên tập đoàn PKF Quốc tế  
Member firm of PKF International

Số: 074A/2022/BCKTTH-PB.00081



## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi:** Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần Lilama 69-2

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Lilama 69-2 (sau đây gọi là "Công ty"), được lập ngày 28 tháng 3 năm 2022, từ trang 6 đến trang 36, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31/12/2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính tổng hợp theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tổng hợp của Công ty cổ phần Lilama 69-2 tại ngày 31/12/2021, cũng như kết quả kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.



**ÔNG THẾ ĐỨC**

Giám đốc

Giấy CNĐKHNKT số 0855-2018-009-1

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM**  
**- CHI NHÁNH PHÍA BẮC**

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2022

**ĐẶNG NGỌC KHÁNH**

Kiểm toán viên

Giấy CNĐKHNKT số 2505-2019-009-1

**CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-2**

Địa chỉ: Số 26 Tân Viên, phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>496.547.090.391</b>	<b>493.009.144.297</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	5.1	<b>815.923.392</b>	<b>7.799.909.180</b>
1. Tiền	111		815.923.392	7.799.909.180
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>293.673.290.037</b>	<b>265.263.892.128</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.2	205.054.237.854	198.578.462.308
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.3	41.891.217.800	24.730.800.157
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.4	53.783.864.473	49.010.659.753
4. Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.5	(7.056.030.090)	(7.056.030.090)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>201.925.545.575</b>	<b>219.476.580.635</b>
1. Hàng tồn kho	141	5.6	201.925.545.575	219.476.580.635
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>132.331.387</b>	<b>468.762.354</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.7	132.331.387	146.419.476
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	322.342.878
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>94.034.278.527</b>	<b>105.692.251.176</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>2.487.974.965</b>	<b>2.516.064.507</b>
1. Phải thu dài hạn khác	216	5.4	2.487.974.965	2.516.064.507
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>81.256.629.087</b>	<b>92.060.329.941</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.9	76.833.335.494	85.339.883.452
- Nguyên giá	222		179.951.204.069	181.396.226.003
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(103.117.868.575)	(96.056.342.551)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	5.10	3.611.843.280	5.814.458.280
- Nguyên giá	225		6.734.410.019	6.734.410.019
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(3.122.566.739)	(919.951.739)
3. Tài sản cố định vô hình	227	5.8	811.450.313	905.988.209
- Nguyên giá	228		1.881.110.846	1.881.110.846
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.069.660.533)	(975.122.637)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>	5.11	<b>5.250.043.801</b>	<b>4.670.186.713</b>
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		5.250.043.801	4.670.186.713
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	5.12	-	<b>1.020.000.000</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	1.020.000.000
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>5.039.630.674</b>	<b>5.425.670.015</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.7	5.039.630.674	5.425.670.015
<b>TỔNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>590.581.368.918</b>	<b>598.701.395.473</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-2**

Địa chỉ: Số 26 Tản Viên, phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP (TIẾP)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>484.510.688.696</b>	<b>489.022.643.800</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>481.431.671.932</b>	<b>478.961.434.743</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.13	98.419.532.970	140.150.459.428
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.15	49.728.912.911	41.471.199.171
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.14	11.890.982.257	7.267.619.948
4. Phải trả người lao động	314		395.954.850	50.763.820
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.16	10.963.207.062	14.395.179.892
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	570.000.000
8. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.17	27.737.978.268	20.868.432.130
9. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.18	280.217.190.896	252.053.767.636
10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		2.077.912.718	2.134.012.718
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>3.079.016.764</b>	<b>10.061.209.057</b>
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.18	3.079.016.764	10.061.209.057
<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>106.070.680.222</b>	<b>109.678.751.673</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>5.19</b>	<b>106.070.680.222</b>	<b>109.678.751.673</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		82.982.430.000	82.982.430.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		82.982.430.000	82.982.430.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		36.462.273	36.462.273
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		19.854.216.596	19.854.216.596
4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		3.333.125.863	3.333.125.863
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(135.554.510)	3.472.516.941
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		2.941.776.941	2.860.145.116
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(3.077.331.451)	612.371.825
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>TỔNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>590.581.368.918</b>	<b>598.701.395.473</b>



Vũ Kế Chương  
Tổng Giám đốc

Hải Phòng, ngày 28 tháng 3 năm 2022

Trần Thị Hương  
Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Đạt  
Người lập

**CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-2**

Địa chỉ: Số 26 Tản Viên, phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	201.487.657.136	313.216.527.215
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
<b>3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>10</b>		<b>201.487.657.136</b>	<b>313.216.527.215</b>
4. Giá vốn hàng bán	11	6.2	170.295.427.507	270.220.256.810
<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>20</b>		<b>31.192.229.629</b>	<b>42.996.270.405</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	27.228.574	55.788.402
7. Chi phí tài chính	22	6.4	27.747.985.618	28.095.700.963
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		27.452.667.984	28.053.339.734
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.5	9.463.775.954	14.444.992.593
<b>10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>(5.992.303.369)</b>	<b>511.365.251</b>
11. Thu nhập khác	31	6.6	3.019.567.063	2.755.152.566
12. Chi phí khác	32	6.7	104.595.145	2.457.230.205
<b>13. Lợi nhuận khác</b>	<b>40</b>		<b>2.914.971.918</b>	<b>297.922.361</b>
<b>14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>		<b>(3.077.331.451)</b>	<b>809.287.612</b>
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.8	-	196.915.787
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
<b>17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>60</b>		<b>(3.077.331.451)</b>	<b>612.371.825</b>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.9	(371)	74
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	6.9	(371)	74



Vũ Kế Chương  
Tổng Giám đốc

Hải Phòng, ngày 28 tháng 3 năm 2022

Trần Thị Hương  
Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Đạt  
Người lập

**CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-2**

Địa chỉ: Số 26 Tản Viên, phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP**

Theo phương pháp trực tiếp

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

Chi tiêu	Mã số	Năm nay	Năm trước
		VND	VND
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	1	200.079.375.230	282.427.697.243
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hoá và dịch vụ	2	(208.969.777.965)	(226.889.971.368)
3. Tiền chi trả cho người lao động	3	(16.737.167.698)	(37.492.420.919)
4. Tiền lãi vay đã trả	4	(26.742.313.343)	(29.845.170.850)
5. Thuế Thu nhập doanh nghiệp đã nộp	5	-	(200.000.000)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	6	51.592.304.577	26.999.154.113
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	7	(28.528.455.136)	(4.115.965.005)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>(29.306.034.335)</b>	<b>10.883.323.214</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(258.207.000)	(9.527.025.248)
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	895.000.000	7.407.851.020
3. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	1.020.000.000	-
4. Tiền thu lãi vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	24.588.574	35.847.182
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>1.681.381.574</b>	<b>(2.083.327.046)</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-
2. Tiền thu từ đi vay	33	82.418.731.425	125.115.617.027
3. Tiền trả nợ gốc vay	34	(58.796.680.330)	(124.745.789.602)
4. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	(2.440.820.128)	(3.931.171.935)
5. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(530.740.000)	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>20.650.490.967</b>	<b>(3.561.344.510)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>	<b>(6.974.161.794)</b>	<b>5.238.651.658</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>7.799.909.180</b>	<b>2.571.081.516</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(9.823.994)	(9.823.994)
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>815.923.392</b>	<b>7.799.909.180</b>



Vũ Kế Chương  
Tổng Giám đốc

Hải Phòng, ngày 28 tháng 3 năm 2022

Trần Thị Hương  
Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Đạt  
Người lập

## **CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-2**

Địa chỉ: Số 26 Tân Viên, phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

### **THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

**Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021**

---

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính đính kèm.

#### **1. Đặc điểm hoạt động**

##### **1.1 Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần LILAMA 69.2 được chuyển đổi từ doanh nghiệp Nhà nước tiền thân là Công ty lắp máy và xây dựng 69.2. Công ty hoạt động theo Giấy đăng ký kinh doanh số 0200155547 đăng ký thay đổi lần 7 ngày 29 tháng 12 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp.

Trụ sở chính của Công ty tại số 26 phố Tân Viên, phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

Vốn điều lệ của Công ty là 82.982.430.000 đồng, tổng số cổ phần là 8.298.243 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

##### **1.2 Ngành nghề kinh doanh**

Ngành nghề kinh doanh của Công ty theo đăng ký là:

- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp;
- Lắp đặt hệ thống cấp nước, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí;
- Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; Bán buôn xi măng, bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi;
- Sản xuất các cấu kiện kim loại; Bán buôn kim loại và quặng kim loại: Bán buôn sắt, thép;
- Rèn, dập, ép và cán kim loại, bột kim loại;
- Phá dỡ; Chuẩn bị mặt bằng, vận tải đường ống;
- Cho thuê máy móc thiết bị nông, lâm nghiệp; cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng; Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng; Cho thuê xe có động cơ;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Xây dựng công trình công nghiệp, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật, khu công nghiệp;
- Thi công, lắp đặt đường dây và trạm biến áp đến 220KV; Xây dựng công trình giao thông;
- Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại; Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại;
- Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa; Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy; Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương;
- Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước;
- Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại: sơn mạ thiết bị kết cấu thép;

## CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-2

Địa chỉ: Số 26 Tầng Viên, phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

- Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng; Trang trí nội, ngoại thất công trình; Xây dựng nhà các loại;
- Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp; Sản xuất máy móc, thiết bị lọc bụi; Lắp đặt hệ thống điện;
- Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn;
- Sửa chữa máy móc, thiết bị, thiết bị điện tử và quang học; Sửa chữa thiết bị điện;
- Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác);
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ; Bốc xếp hàng hóa;

### 1.3 Cấu trúc của Công ty

Tại ngày 31/12/2021, 01 chi nhánh hạch toán độc lập, cụ thể:

<i>Tên Đơn vị</i>	<i>Mối quan hệ</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Hoạt động kinh doanh chính</i>
Chi nhánh Công ty CP Lilama 69-2 – Xí nghiệp lắp máy và xuất nhập khẩu	Chi nhánh hạch toán độc lập	Quận Hồng Bàng - thành phố Hải Phòng	Xây lắp

## 2. Năm tài chính, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND)

## 3. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

### 3.1 Chế độ kế toán áp dụng:

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính, các thông tư về việc hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp và các quyết định ban hành chuẩn mực kế toán Việt Nam, các thông tư hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành có hiệu lực đến thời điểm kết thúc niên độ kế toán lập báo cáo tài chính năm.

### 3.2 Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán:

Công ty đã áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

## CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-2

Địa chỉ: Số 26 Tân Viên, phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

---

#### 4. Các chính sách kế toán áp dụng

##### 4.1 Cơ sở lập Báo cáo tài chính tổng hợp

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

##### 4.2 Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được qui đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

##### 4.3 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền, các khoản ký cược, ký quỹ, các khoản đầu tư ngắn hạn có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng có khả năng thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các khoản tiền xác định và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị chuyển đổi của các khoản này.

##### 4.4 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm giá mua, chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung hoặc chi phí liên quan khác, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá xuất của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp thực tế đích danh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất...) của hàng tồn kho thuộc quyền sở hữu của Công ty dựa trên bằng chứng về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Sự tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trong năm.

##### 4.5 Các khoản phải thu và dự phòng nợ phải thu khó đòi

Nguyên tắc ghi nhận: Các khoản phải thu khách hàng, khoản trả trước cho người bán, phải thu nội bộ, phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng (nếu có), và các khoản phải thu khác tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán dưới 1 năm được phân loại là Tài sản ngắn hạn.
- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán trên 1 năm được phân loại là Tài sản dài hạn.

Lập dự phòng phải thu khó đòi: Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất của các khoản nợ phải thu có khả năng không được khách hàng thanh toán đối với các khoản phải thu tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra cụ thể như sau:

## **CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-2**

Địa chỉ: Số 26 Tân Viên, phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

### **THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

**Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021**

---

Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán thực hiện theo đúng hướng dẫn tại Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08/08/2019 của Bộ Tài chính cụ thể như sau:

- + 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
- + 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
- + 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
- + 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu từ 3 năm trở lên.

Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: Căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

#### **4.6 Tài sản cố định và hao mòn**

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao áp dụng theo Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

TSCĐ thuê tài chính được trích khấu hao như TSCĐ của Công ty. Đối với TSCĐ thuê tài chính không chắc chắn sẽ được mua lại thì sẽ được tính trích khấu hao theo thời hạn thuê khi thời hạn thuê ngắn hơn thời gian sử dụng hữu ích của nó.

#### **4.7 Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn.

Chi phí trả trước dài hạn là chi phí phân bổ công cụ dụng cụ có giá trị lớn, giá trị còn lại của những tài sản cố nguyên giá dưới 30 triệu theo quy định tại Thông tư 45/2013/TT-BTC ban hành ngày 25/04/2013. Các chi phí này phân bổ vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng. Thời gian phân bổ theo quy định hiện hành.

#### **4.8 Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả**

Các khoản phải trả người bán, phải trả nội bộ, phải trả khác, khoản vay tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thanh toán dưới 1 năm hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là nợ ngắn hạn.
- Có thời hạn thanh toán trên 1 năm hoặc trên một chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là nợ dài hạn.

Chi phí phải trả gồm các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

## CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-2

Địa chỉ: Số 26 Tản Viên, phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

---

#### 4.9 **Vốn chủ sở hữu**

##### **Vốn góp của chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông/thành viên/chủ sở hữu.

##### **Thặng dư vốn Cổ phần**

Thặng dư vốn Cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn Cổ phần.

##### **Vốn khác của chủ sở hữu**

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

##### **Cổ phiếu quỹ**

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục "Thặng dư vốn Cổ phần".

#### 4.10 **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và có thông báo chi trả cổ tức.

#### 4.11 **Ghi nhận doanh thu**

##### **Doanh thu cung cấp dịch vụ**

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;



## CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-2

Địa chỉ: Số 26 Tân Viên, phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

#### Doanh thu hoạt động tài chính

Lãi tiền gửi ngân hàng được ghi nhận trên theo thông báo lãi của ngân hàng, vào thời điểm ngân hàng chuyển tiền vào tài khoản của Công ty.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

#### Doanh thu hợp đồng xây dựng

Khi kết quả hợp đồng xây dựng có thể được ước tính một cách đáng tin cậy thì doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được khách hàng xác nhận trong năm thông qua các bảng tổng hợp khối lượng công việc hoàn thành. Các khoản tăng giảm khi thực hiện hợp đồng, các khoản tiền thưởng và các khoản thanh toán khác chỉ được tính vào doanh thu khi đã thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể được ước tính một cách đáng tin cậy thì doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn. Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận là chi phí trong năm khi các chi phí này đã phát sinh.

Nếu doanh nghiệp có hợp đồng có rủi ro lớn, thì nghĩa vụ nợ hiện tại theo hợp đồng phải được ghi nhận và đánh giá như một khoản dự phòng. Hợp đồng có rủi ro lớn là hợp đồng mà trong đó chi phí bắt buộc phải trả cho các nghĩa vụ liên quan đến hợp đồng vượt quá lợi ích kinh tế dự tính thu được từ hợp đồng đó.

#### **4.12 Giá vốn**

Phản ánh giá trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ bán trong năm.

Khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính vào giá vốn hàng bán trên cơ sở số lượng hàng hóa tồn kho và phần chênh lệch giữa giá trị thuần có thể thực hiện được nhỏ hơn giá gốc hàng tồn kho.

Đối với phần giá trị hàng tồn kho mất mát, hao hụt, kế toán tính ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường (nếu có)).

#### Chi phí của hợp đồng xây dựng

Chi phí của hợp đồng xây dựng bao gồm:

Chi phí liên quan trực tiếp đến từng hợp đồng bao gồm: Chi phí nhân công tại công trường; Chi phí nguyên liệu, vật liệu, bao gồm cả thiết bị cho công trình; Khấu hao máy móc, thiết bị và các TSCĐ khác sử dụng để thực hiện hợp đồng; Chi phí vận chuyển, lắp đặt, tháo dỡ máy móc, thiết bị và nguyên liệu, vật liệu đến và đi khỏi công trình; Chi phí thuê nhà xưởng, máy móc, thiết bị để thực hiện hợp đồng; Chi phí thiết kế và trợ giúp kỹ thuật liên quan trực tiếp đến hợp đồng; Chi phí dự tính để sửa chữa và bảo hành công trình; Các chi phí liên quan trực tiếp khác. (Chi phí liên quan trực tiếp của từng hợp đồng sẽ được giảm khi có các khoản thu nhập khác không bao gồm trong doanh thu của hợp đồng. Ví dụ: Các khoản thu từ việc bán nguyên liệu, vật liệu thừa, thu thanh lý máy móc, thiết bị thi công khi kết thúc hợp đồng.)

## **CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-2**

Địa chỉ: Số 26 Tầng Viên, phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

### **THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

**Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021**

---

Chi phí chung liên quan đến hoạt động của các hợp đồng xây dựng và có thể phân bổ cho từng hợp đồng, bao gồm: Chi phí bảo hiểm; Chi phí thiết kế và trợ giúp kỹ thuật không liên quan trực tiếp đến một hợp đồng cụ thể; Chi phí quản lý chung trong xây dựng.

Các chi phí trên được phân bổ theo các phương pháp thích hợp một cách có hệ thống theo tỷ lệ hợp lý và được áp dụng thống nhất cho tất cả các chi phí có các đặc điểm tương tự. Việc phân bổ cần dựa trên mức thông thường của hoạt động xây dựng.

#### **4.13 Chi phí quản lý doanh nghiệp**

Các khoản chi phí ghi nhận là chi phí quản lý doanh nghiệp bao gồm: Chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp; bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, dụng cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài; chi phí bằng tiền khác.

Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp không được coi là chi phí tính thuế TNDN theo quy định của Luật thuế nhưng có đầy đủ hóa đơn chứng từ và đã hạch toán đúng theo chế độ kế toán Công ty không ghi giảm chi phí kế toán mà chỉ điều chỉnh trong quyết toán thuế TNDN để làm giảm số lỗ được chuyển khi tính thuế TNDN.

#### **4.14 Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay phát sinh tại Công ty bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của doanh nghiệp.

Chi phí đi vay phát sinh trong năm được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay tổng hợp phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

#### **4.15 Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm hiện hành;

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp;

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

#### **4.16 Công cụ tài chính**

##### **Tài sản tài chính**

Tại ngày ghi nhận ban đầu tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-2**

Địa chỉ: Số 26 Tân Viên, phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

### **THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

**Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021**

---

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, các khoản tương đương tiền, các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn và dài hạn, các khoản phải thu ngắn hạn và dài hạn khác.

#### **Nợ phải trả tài chính**

Tại ngày ghi nhận ban đầu nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó.

Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả phải nộp khác và các khoản vay ngắn hạn, dài hạn.

#### **Đánh giá lại sau ghi nhận ban đầu**

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

#### **Bù trừ các công cụ tài chính**

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được bù trừ cho nhau trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận và Công ty có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

#### **4.17 Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Khi xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý tới chứ không phải chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

**CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-2**

Địa chỉ: Số 26 Tân Viên, phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

**5. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Bảng cân đối kế toán tổng hợp****5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tiền mặt	569.073.774	410.295.562
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	246.849.618	7.389.613.618
<b>Cộng</b>	<b>815.923.392</b>	<b>7.799.909.180</b>

**5.2 Phải thu khách hàng**

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
<b>Phải thu của khách hàng ngắn hạn</b>	<b>205.054.237.854</b>	<b>198.578.462.308</b>
- Công ty Cổ phần Thương Mại Thái Giang	9.461.416.642	-
- Công ty Cổ phần Cơ khí và lắp máy Việt Nam	15.232.553.923	13.811.955.938
- Công ty TNHH Dịch vụ Hàng Hải và tư vấn Đông Nam á	11.998.288.400	6.787.820.400
- Công ty TNHH Xây dựng công nghiệp Olympia	7.281.731.275	8.976.739.034
- Công ty TNHH Đầu tư xây dựng UNICONS	55.412.786.370	-
- Công ty Cổ phần Thương mại quốc tế Đức Phát	-	58.907.655.103
- Khách hàng khác	105.667.461.244	110.094.291.833
<b>Phải thu của khách hàng là các bên liên quan</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Cộng</b>	<b>205.054.237.854</b>	<b>198.578.462.308</b>

**5.3 Trả trước cho người bán**

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
<b>Trả trước cho người bán ngắn hạn</b>	<b>41.891.217.800</b>	<b>24.730.800.157</b>
- Công ty cổ phần máy và thiết bị Việt Hải	10.000.000.000	-
- Công ty cổ phần VHIM	16.258.917.940	10.124.841.257
- Khách hàng khác	15.632.299.860	14.605.958.900
<b>Trả trước cho người bán là các bên liên quan</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Cộng</b>	<b>41.891.217.800</b>	<b>24.730.800.157</b>

**5.4 Các khoản phải thu khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
<b>Ngắn hạn</b>	<b>53.783.864.473</b>	<b>-</b>	<b>49.010.659.753</b>	<b>-</b>
- Ký cược, ký quỹ	2.599.630.755	-	2.297.017.478	-
- Phải thu khác	15.796.096.973	-	7.001.335.034	-
- Tạm ứng	35.388.136.745	-	39.712.307.241	-
<b>Dài hạn</b>	<b>2.487.974.965</b>	<b>-</b>	<b>2.516.064.507</b>	<b>-</b>
- Ký cược, ký quỹ	2.487.974.965	-	2.516.064.507	-
<b>Cộng</b>	<b>56.271.839.438</b>	<b>-</b>	<b>51.526.724.260</b>	<b>-</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-2**

Địa chỉ: Số 26 Tân Viên, phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

**5.5 Hàng tồn kho**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
- Nguyên liệu, vật liệu	30.833.912.010	-	32.365.024.384	-
- Công cụ, dụng cụ	667.980.818	-	676.452.683	-
- Chi phí SXKD dở dang	170.423.652.747	-	186.435.103.568	-
<b>Cộng</b>	<b>201.925.545.575</b>	<b>-</b>	<b>219.476.580.635</b>	<b>-</b>

**5.6 Nợ xấu**

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn VND	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn VND
<b>Phải thu khách hàng</b>	<b>7.056.030.090</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>7.056.030.090</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
- Constrexim - CT Cảng Cái Lân	27.826.530	-	>3 năm	27.826.530	-	>3 năm
- Công ty Dệt kim Hải Phòng	71.340.916	-	>3 năm	71.340.916	-	>3 năm
- Nhà máy thức ăn gia súc Thái Bình	18.194.000	-	>3 năm	18.194.000	-	>3 năm
- Constrexim - Khu phụ trợ XMHP mới	146.166.157	-	>3 năm	146.166.157	-	>3 năm
- BQLDA Cột phát sóng ăng ten Cát Bà	12.000.000	-	>3 năm	12.000.000	-	>3 năm
- Ông Hoàng Thế Bách - Nhượng máy tiện	13.815.000	-	>3 năm	13.815.000	-	>3 năm
- Công ty Cổ phần Dệt may Xuất khẩu Hải Phòng	3.530.030.467	-	>3 năm	3.530.030.467	-	>3 năm
- Công ty xuất nhập khẩu điện khí Thượng Hải	3.028.418.120	-	>3 năm	3.028.418.120	-	>3 năm
- Khách hàng khác	208.238.900	-	>3 năm	208.238.900	-	>3 năm
	<b>7.056.030.090</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>7.056.030.090</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-2**

Địa chỉ: Số 26 Tân Viên, phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

**5.7 Chi phí trả trước**

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
<b>Ngắn hạn</b>	<b>132.331.387</b>	<b>146.419.476</b>
- Công cụ, dụng cụ xuất dùng	7.361.944	12.097.222
- Chi phí bảo hiểm	124.969.443	134.322.254
<b>Dài hạn</b>	<b>5.039.630.674</b>	<b>5.425.670.015</b>
- Công cụ dụng cụ xuất dùng có giá trị lớn	103.602.875	231.847.845
- Chi phí sửa chữa TSCĐ	110.687.059	253.326.148
- Giá trị quyền sử dụng đất tại An Lão	4.799.364.213	4.917.976.317
- Các khoản khác	25.976.527	22.519.705
<b>Cộng</b>	<b>5.171.962.061</b>	<b>5.572.089.491</b>

**5.8 Tài sản cố định vô hình**

	TSCĐ vô hình khác VND	Cộng VND
<b>NGUYÊN GIÁ</b>		
<b>Số đầu năm</b>	<b>1.881.110.846</b>	<b>1.881.110.846</b>
- Mua trong năm	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>1.881.110.846</b>	<b>1.881.110.846</b>
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN</b>		
<b>Số đầu năm</b>	<b>975.122.637</b>	<b>975.122.637</b>
- Khấu hao trong năm	94.537.896	94.537.896
<b>Số cuối năm</b>	<b>1.069.660.533</b>	<b>1.069.660.533</b>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>		
<b>Số đầu năm</b>	<b>905.988.209</b>	<b>905.988.209</b>
<b>Số cuối năm</b>	<b>811.450.313</b>	<b>811.450.313</b>

Nguyên giá tài sản cố định vô hình hết khấu hao vẫn còn đang sử dụng tại ngày 31/12/2021 là: 935.731.847 VND (Tại ngày 31/12/2020 là: 935.731.847 VND).

**CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-2**

Địa chỉ: Số 26 Tân Viên, phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

5.9	Tài sản cố định hữu hình	Nhà cửa vật kiến trúc VND	Máy móc thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị dụng cụ quản lý VND	Cộng VND
	<b>NGUYÊN GIÁ</b>					
	Số đầu năm	90.797.357.024	57.916.439.588	32.146.044.352	536.385.039	181.396.226.003
	- Mua trong năm	-	212.000.000	-	-	212.000.000
	- Thanh lý, nhượng bán	-	(865.714.287)	(791.307.647)	-	(1.657.021.934)
	Số cuối năm	90.797.357.024	57.262.725.301	31.354.736.705	536.385.039	179.951.204.069
	<b>HAO MÒN LŨY KẾ</b>					
	Số đầu năm	32.731.134.057	32.930.088.417	30.005.116.723	390.003.354	96.056.342.551
	- Khấu hao trong năm	4.543.025.743	3.577.771.796	503.384.502	37.165.917	8.661.347.958
	- Thanh lý, nhượng bán	-	(808.514.287)	(791.307.647)	-	(1.599.821.934)
	Số cuối năm	37.274.159.800	35.699.345.926	29.717.193.578	427.169.271	103.117.868.575
	<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>					
	Số đầu năm	58.066.222.967	24.986.351.171	2.140.927.629	146.381.685	85.339.883.452
	Số cuối năm	53.523.197.224	21.563.379.375	1.637.543.127	109.215.768	76.833.335.494

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình hết khấu hao vẫn còn đang sử dụng tại ngày 31/12/2021 là: 52.985.559.524 VND (Tại ngày 31/12/2020 là: 47.832.698.532 VND).

**CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-2**

Địa chỉ: Số 26 Tân Viên, phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

**5.10 Tài sản cố định thuê tài chính**

	Phương tiện vận tải truyền dẫn VND	Thiết bị dụng cụ quản lý VND	Cộng VND
<b>NGUYÊN GIÁ</b>			
Số đầu năm	2.730.545.455	4.003.864.564	6.734.410.019
Số cuối năm	<u>2.730.545.455</u>	<u>4.003.864.564</u>	<u>6.734.410.019</u>
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN</b>			
Số đầu năm	606.268.902	313.682.837	919.951.739
- Khấu hao trong năm	1.365.272.724	837.342.276	2.202.615.000
Số cuối năm	<u>1.971.541.626</u>	<u>1.151.025.113</u>	<u>3.122.566.739</u>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>			
Số đầu năm	2.124.276.553	4.317.547.401	5.814.458.280
Số cuối năm	<u>759.003.829</u>	<u>2.852.839.451</u>	<u>3.611.843.280</u>

**5.11 Tài sản dở dang**

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
<b>Xây dựng cơ bản dở dang</b>	-	-
Dự án đầu tư nâng cao năng lực - Công ty năm 2018	3.006.512.568	2.989.839.848
Dự án đầu tư nâng cao năng lực - Công ty năm 2019	1.560.472.163	1.546.172.163
Dự án đầu tư nâng cao năng lực - Công ty năm 2020	683.059.070	134.174.702
<b>Cộng</b>	<u>5.250.043.801</u>	<u>4.670.186.713</u>



**CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-2**

Địa chỉ: Số 26 Tân Viên, phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

5.12	Đầu tư tài chính dài hạn	Giá gốc		Giá trị hợp lý		Số cuối năm		Số đầu năm	
		VND	VND	VND	VND	Dự phòng	VND	Dự phòng	VND
	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	-	-	-	-	-	-	1.020.000.000	-
	Đầu tư vào công ty con	-	(i)	-	-	-	-	1.020.000.000	(i)
	<b>Cộng</b>	-	-	-	-	-	-	<b>1.020.000.000</b>	-

(i) Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá trị niêm yết do có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý. Ngày 01/10/2021, Công ty thoái toàn bộ vốn tại Công ty Cổ phần Dịch vụ sửa chữa Lilama 69-2 theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 115/NQ-HĐQT 2021 ngày 30/09/2021.

5.13	Phải trả người bán	Số cuối năm		Số đầu năm	
		Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
		VND	VND	VND	VND
	<b>Các khoản phải trả người bán ngắn hạn</b>	<b>98.419.532.970</b>	<b>98.419.532.970</b>	<b>140.150.459.428</b>	<b>140.150.459.428</b>
	- Công ty Cổ phần Phát triển Công nghiệp Hoàng Dương	8.295.809.881	8.295.809.881	8.295.809.881	8.295.809.881
	- Công ty Cổ phần Tập Đoàn IPC	7.358.714.653	7.358.714.653	7.358.714.653	7.358.714.653
	- Công ty Cổ phần Việt Nhật JPWAY	5.689.360.000	5.689.360.000	-	-
	- Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và xây dựng Bạch Đằng (Bimexco)	7.202.044.891	7.202.044.891	7.202.044.891	7.202.044.891
	- Công ty Cổ phần Xây dựng và thương mại Tam Long	12.896.536.927	12.896.536.927	-	-
	- Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP	6.064.885.800	6.064.885.800	-	-
	- Công ty Cổ phần Matexim Hải Phòng	4.518.285.321	4.518.285.321	58.828.567.105	58.828.567.105
	- Phải trả khác	46.393.895.497	46.393.895.497	58.465.322.898	58.465.322.898
	<b>Các khoản phải trả người bán là các bên liên quan</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
	<b>Cộng</b>	<b>98.419.532.970</b>	<b>98.419.532.970</b>	<b>140.150.459.428</b>	<b>140.150.459.428</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-2**

Địa chỉ: Số 26 Tân Viên, phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

**5.14 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số cuối năm VND	Số phải nộp trong năm VND	Số đã thực nộp trong năm VND	Số đầu năm VND
- Thuế giá trị gia tăng phải nộp	10.054.485.126	4.715.346.904	698.693.345	6.037.831.567
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	265.104.374	-	-	265.104.374
- Thuế thu nhập cá nhân	93.680.450	93.680.450	-	-
- Thuế nhà đất, tiền thuê đất	978.079.300	513.028.300	-	465.051.000
- Các loại thuế khác	-	3.000.000	3.000.000	-
- Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	499.633.007	-	-	499.633.007
<b>Cộng</b>	<b>11.890.982.257</b>	<b>5.325.055.654</b>	<b>701.693.345</b>	<b>7.267.619.948</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-2**

Địa chỉ: Số 26 Tân Viên, phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

**5.15 Người mua trả tiền trước**

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
<b>Người mua trả tiền trước ngắn hạn</b>	<b>49.728.912.911</b>	<b>41.471.199.171</b>
- Công ty Cổ phần Shinec	2.151.526.177	-
- Công ty TNHH MTV Kinh doanh Thương mại	3.585.244.961	-
- Công ty TNHH đầu tư phát triển Nam Thuận	14.000.000.000	14.000.000.000
- Thyssenkrupp Industrial Solutions	3.029.935.618	-
- Công ty Cổ phần xi măng Cẩm Phả	1.892.313.119	1.892.313.119
- Công ty TNHH cơ khí Việt Nhật	-	3.283.602.821
- Tenova S.P.A	-	3.649.914.450
- Khách hàng khác	25.069.893.036	18.645.368.781
<b>Người mua trả tiền trước là các bên liên quan</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Cộng</b>	<b>49.728.912.911</b>	<b>41.471.199.171</b>

**5.16 Chi phí phải trả**

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
<b>a. Ngắn hạn</b>	<b>10.963.207.062</b>	<b>14.395.179.892</b>
- Trích trước chi phí công trình	10.879.207.192	14.268.047.245
- Trích trước lãi vay phải trả	83.999.870	127.132.647
<b>b. Dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Cộng</b>	<b>10.963.207.062</b>	<b>14.395.179.892</b>

**5.17 Các khoản phải trả, phải nộp khác**

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
<b>a. Ngắn hạn</b>	<b>27.737.978.268</b>	<b>20.868.432.130</b>
- Kinh phí công đoàn	3.353.528.394	3.042.246.690
- Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế	8.940.686.326	7.426.186.051
- Bảo hiểm thất nghiệp	787.934.861	654.749.273
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	14.655.828.687	9.745.250.116
+ Đoàn phí công đoàn	1.156.298.021	1.249.543.478
+ Công ty CP Dịch vụ sửa chữa Lilama 69-2	4.687.246.804	4.687.246.804
+ Phải trả đối tượng khác	8.812.283.862	3.808.459.834
<b>b. Dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Cộng</b>	<b>27.737.978.268</b>	<b>20.868.432.130</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-2**

Địa chỉ: Số 26 Tân Viên, phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

5.18	Vay và nợ thuê tài chính	TT	Nội dung	Số cuối năm		Trong năm		Số đầu năm	
				Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
		a)	Vay ngắn hạn	<b>280.217.190.896</b>	<b>280.217.190.896</b>	<b>82.418.731.425</b>	<b>54.255.308.165</b>	<b>252.053.767.636</b>	<b>252.053.767.636</b>
		-	Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội - CN Hải Phòng <sup>(1)</sup>	239.468.106.129	239.468.106.129	50.418.561.365	6.083.202.060	195.132.746.824	195.132.746.824
		-	Ngân hàng TMCP quân đội <sup>(2)</sup>	29.090.461.771	29.090.461.771	7.774.475.073	18.088.170.266	39.404.156.964	39.404.156.964
		-	Ngân hàng TMCP Phát triển TP Hồ Chí Minh <sup>(3)</sup>	7.858.622.996	7.858.622.996	24.125.694.987	27.163.935.839	10.896.863.848	10.896.863.848
		-	Vay cá nhân	3.800.000.000	3.800.000.000	100.000.000	2.920.000.000	6.620.000.000	6.620.000.000
		b)	Vay dài hạn	<b>1.860.757.820</b>	<b>1.860.757.820</b>	-	<b>4.541.372.165</b>	<b>6.402.129.985</b>	<b>6.402.129.985</b>
		-	Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội - CN Hải Phòng	-	-	-	3.085.185.214	3.085.185.214	3.085.185.214
		-	Ngân hàng TMCP quân đội - CN Hải Phòng <sup>(4)</sup>	1.860.757.820	1.860.757.820	-	1.456.186.951	3.316.944.771	3.316.944.771
		c)	Thuế tài chính	<b>1.218.258.944</b>	<b>1.218.258.944</b>	-	<b>2.440.820.128</b>	<b>3.659.079.072</b>	<b>3.659.079.072</b>
		-	Công ty cho thuê TC TNHH MTV Quốc tế Chaillease - CN Hà Nội <sup>(5)</sup>	1.218.258.944	1.218.258.944	-	2.440.820.128	3.659.079.072	3.659.079.072
			<b>Cộng</b>	<b>283.296.207.660</b>	<b>283.296.207.660</b>	<b>82.418.731.425</b>	<b>61.237.500.458</b>	<b>262.114.976.693</b>	<b>262.114.976.693</b>

Thời hạn	Năm nay		Năm trước	
	Tổng khoản thanh toán tiền TTC	Trả tiền lãi thuê	Tổng khoản thanh toán tiền TTC	Trả tiền lãi thuê
- Trên 1 đến 5 năm	2.659.809.898	218.989.770	1.224.474.055	195.023.659
		2.440.820.128		1.029.450.396

## CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-2

Địa chỉ: Số 26 Tân Viên, phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

---

#### 5.18 Vay và nợ thuê tài chính (Tiếp)

(1) Vay Ngân hàng SHB chi nhánh Hải Phòng theo Hợp đồng hạn mức tín dụng số 520/2021/HDHM-PN/SHB 110400 ngày 29/12/2021, thời hạn vay tối đa là 12 tháng, hạn mức vay tối đa là 250 tỷ đồng. Mục đích vay để bổ sung vốn lưu động, phát hành bảo lãnh thanh toán, mở L/C phục vụ hoạt động kinh doanh chế tạo kết cấu, lắp đặt thiết bị, chế tạo lắp máy, sản xuất và kinh doanh thiết bị lọc tĩnh điện, lãi suất vay theo từng khế ước nhận nợ. Khoản vay được đảm bảo bằng các tài sản quy định trong hợp đồng thế chấp.

(2) Vay Ngân hàng TMCP Quân Đội - CN Hải Phòng theo Hợp đồng hạn mức tín dụng số 31600.20.257.1339407.TD ngày 03/07/2020, thời hạn 12 tháng, hạn mức tín dụng là 50 tỷ đồng. Mục đích vay để tài trợ vốn lưu động phục vụ hoạt động thi công xây lắp công trình và sản xuất thiết bị lọc bụi tĩnh điện của khách hàng, lãi suất vay theo từng khế ước nhận nợ.

(3) Vay Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh – Chi nhánh Hải Phòng theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 25673/21MB/HĐTD ký ngày 13/12/2021, thời hạn 12 tháng, hạn mức tín dụng là 10 tỷ đồng. Mục đích vay để bổ sung vốn lưu động, phát hành LC, phát hành bảo lãnh để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, lãi suất theo từng khế ước nhận nợ cụ thể.

(4) Vay Ngân hàng TMCP Quân đội – CN Hải Phòng theo các hợp đồng sau:

- Hợp đồng tín dụng số 18791.18.257.1339407.TD ngày 03/07/2018, hạn mức cho vay 10,5 tỷ đồng, thời hạn vay là 48 tháng, lãi suất thả nổi. Mục đích vay để phục vụ đầu tư nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh năm 2018 của công ty. Khoản vay được đảm bảo bằng các tài sản hình thành từ nguồn vốn vay.

- Hợp đồng tín dụng số 27577.19.257.1339407.TD ngày 19/07/2019, hạn mức cho vay 2,471 tỷ đồng, thời hạn vay là 48 tháng, lãi suất thả nổi. Mục đích vay để đầu tư thiết bị công trực và cần trục. Khoản vay được đảm bảo bằng các tài sản hình thành từ nguồn vốn vay.

- Hợp đồng tín dụng số 33837.19.257.1339407.TD ngày 11/09/2019, hạn mức cho vay 10,29 tỷ đồng, thời hạn vay là 48 tháng, lãi suất thả nổi. Mục đích vay để đầu tư năng lực sản xuất công ty năm 2019. Khoản vay được đảm bảo bằng các tài sản hình thành từ nguồn vốn vay.

(5) Thuê tài chính của Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease – Chi nhánh Hà Nội theo các hợp đồng sau:

- Hợp đồng thuê tài chính số C200634215 ngày 15/07/2020, thời hạn 24 tháng, số tiền gốc tính cho thuê 2.304.692.000 đồng. Mục đích: phục vụ sản xuất kinh doanh. Lãi suất: bằng lãi trung bình của lãi suất tiền gửi áp dụng cho khách hàng cá nhân có kỳ hạn 13 tháng, lãi nhận cuối kỳ cộng biên độ 3%.

- Hợp đồng thuê tài chính số C200818012 ngày 26/08/2020, thời hạn 24 tháng, số tiền gốc tính cho thuê 2.201.437.481 đồng. Mục đích: phục vụ sản xuất kinh doanh. Lãi suất: bằng lãi trung bình của lãi suất tiền gửi áp dụng cho khách hàng cá nhân có kỳ hạn 13 tháng, lãi nhận cuối kỳ cộng biên độ 3%.

**CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-2**

Địa chỉ: Số 26 Tân Viên, phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

5.19 Vốn chủ sở hữu	Vốn đầu tư của chủ sở hữu		Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc VCSH	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
	VND	VND					
5.19.1 Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu							
Khoản mục							
01/01/2020	82.982.430.000	36.462.273	20.955.021.940	3.434.956.890	2.458.293.152	109.867.164.255	
Tăng trong năm trước	-	-	-	-	1.014.223.789	1.014.223.789	
- Lãi trong năm trước	-	-	-	-	612.371.825	612.371.825	
- Tăng khác	-	-	-	-	401.851.964	401.851.964	
Giảm trong năm trước	-	-	(1.100.805.344)	(101.831.027)	-	(1.202.636.371)	
- Giảm khác	-	-	(1.100.805.344)	(101.831.027)	-	(1.202.636.371)	
31/12/2020	82.982.430.000	36.462.273	19.854.216.596	3.333.125.863	3.472.516.941	109.678.751.673	
01/01/2021	82.982.430.000	36.462.273	19.854.216.596	3.333.125.863	3.472.516.941	109.678.751.673	
Tăng vốn trong năm nay	-	-	-	-	-	-	
Giảm trong năm nay	-	-	-	-	(3.608.071.451)	(3.608.071.451)	
- Lỗ trong năm nay	-	-	-	-	(3.077.331.451)	(3.077.331.451)	
- Chia cổ tức bằng tiền (i)	-	-	-	-	(530.740.000)	(530.740.000)	
31/12/2021	82.982.430.000	36.462.273	19.854.216.596	3.333.125.863	(135.554.510)	106.070.680.222	

(i) Công ty thực hiện chia cổ tức năm 2019 bằng tiền mặt theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 72/NQ-HĐQT/2021 ngày 07/06/2021.

**CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-2**

Địa chỉ: Số 26 Tân Viên, phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

**5.19.2 Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

Cổ đông	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
- Công ty CP Đầu tư công nghiệp nặng Việt Hải	11.046.560.000	11.046.560.000
- Nguyễn Xuân Kỳ	11.903.700.000	11.903.700.000
- Trần Xuân Trường	6.549.830.000	6.549.830.000
- Hoàng Sĩ Khang	6.985.290.000	6.985.290.000
- Vũ Khắc Nhiệm	6.985.290.000	6.985.290.000
- Hoàng Trung Kiên	5.198.350.000	5.198.350.000
- Vốn góp của cổ đông khác	34.313.410.000	34.313.410.000
<b>Cộng</b>	<b>82.982.430.000</b>	<b>82.982.430.000</b>

**5.19.3 Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối, cổ tức, lợi nhuận**

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	82.982.430.000	82.982.430.000
+ Vốn góp đầu kỳ	82.982.430.000	82.982.430.000
+ Vốn góp tăng trong kỳ	-	-
+ Vốn góp giảm trong kỳ	-	-
+ Vốn góp cuối kỳ	82.982.430.000	82.982.430.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia	530.740.000	-

**5.19.4 Cổ phiếu**

	Số cuối năm CP	Số đầu năm CP
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	8.298.243	8.298.243
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	8.298.243	8.298.243
+ Cổ phiếu phổ thông	8.298.243	8.298.243
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	8.298.243	8.298.243
+ Cổ phiếu phổ thông	8.298.243	8.298.243
<i>Mệnh giá cổ phiếu (VND/Cổ phiếu)</i>	<i>10.000</i>	<i>10.000</i>

**6. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp****6.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm nay VND	Năm trước VND
- Doanh thu hoạt động xây lắp	201.487.657.136	313.216.527.215
<b>Cộng</b>	<b>201.487.657.136</b>	<b>313.216.527.215</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-2**

Địa chỉ: Số 26 Tân Viên, phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

**6.2 Giá vốn hàng bán**

	Năm nay VND	Năm trước VND
- Giá vốn hoạt động xây lắp	170.295.427.507	270.220.256.810
<b>Cộng</b>	<b>170.295.427.507</b>	<b>270.220.256.810</b>

**6.3 Doanh thu hoạt động tài chính**

	Năm nay VND	Năm trước VND
- Lãi tiền gửi, tiền cho vay	24.588.574	35.847.182
- Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	2.640.000	18.828.235
- Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	1.112.985
<b>Cộng</b>	<b>27.228.574</b>	<b>55.788.402</b>

**6.4. Chi phí tài chính**

	Năm nay VND	Năm trước VND
- Chi phí lãi vay	27.452.667.984	28.053.339.734
- Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	130.502.346	42.361.229
- Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	164.815.288	-
<b>Cộng</b>	<b>27.747.985.618</b>	<b>28.095.700.963</b>

**6.5 Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Năm nay VND	Năm trước VND
- Chi phí nhân viên quản lý	6.297.506.169	10.031.579.516
- Chi phí vật liệu quản lý	3.054.000	7.118.748
- Chi phí đồ dùng văn phòng	207.828.587	248.019.154
- Chi phí khấu hao TSCĐ	872.155.881	789.089.384
- Chi phí thuế, phí và lệ phí	474.761.000	538.271.000
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	693.570.249	1.151.485.440
- Chi phí bằng tiền khác	914.900.068	1.679.429.351
<b>Cộng</b>	<b>9.463.775.954</b>	<b>14.444.992.593</b>

**6.6 Thu nhập khác**

	Năm nay VND	Năm trước VND
- Thanh lý, nhượng bán TSCĐ	637.800.000	2.113.662.098
- Tiền bồi thường bảo hiểm	2.357.133.096	-
- Các khoản khác	24.633.967	641.490.468
	<b>3.019.567.063</b>	<b>2.755.152.566</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-2**

Địa chỉ: Số 26 Tân Viên, phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

**6.7 Chi phí khác**

	Năm nay VND	Năm trước VND
- Phạt vi phạm hợp đồng	37.108.140	-
- Các khoản bị phạt hành chính	20.387.000	137.500.000
- Các khoản chi phí khác	47.100.005	2.319.730.205
	<b>104.595.145</b>	<b>2.457.230.205</b>

**6.8. Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	Năm nay VND	Năm trước VND
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>(3.077.331.451)</b>	<b>809.287.612</b>
<b>Các khoản chi phí không được khấu trừ</b>	<b>259.358.097</b>	<b>175.152.612</b>
- Các khoản chi phí không hợp lý	-	-
- Các khoản chi phí (phạt)	137.500.000	137.500.000
- Lỗi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại cuối năm	121.858.097	37.652.612
<b>Trừ các khoản thu nhập không chịu thuế</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Tổng thu nhập chịu thuế trong năm</b>	<b>(2.817.973.354)</b>	<b>984.440.224</b>
<b>Chi phí thuế TNDN hiện hành</b>	<b>-</b>	<b>196.915.787</b>

**6.9 Lãi cơ bản/lãi suy giảm trên cổ phiếu**

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	(3.077.331.451)	612.371.825
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu đang lưu hành trong kỳ (CP)	8.298.243	8.298.243
Số cổ phiếu dự kiến phát hành (CP)	-	-
<b>Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu (VND/CP)</b>	<b>(371)</b>	<b>74</b>

**6.10 Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Năm nay VND	Năm trước VND
- Chi phí nguyên vật liệu	102.933.502.264	159.145.684.854
- Chi phí nhân công	28.279.042.720	39.530.471.694
- Khấu hao tài sản cố định	10.958.500.854	10.088.425.448
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	50.174.929.087	77.991.219.112
- Chi phí bằng tiền khác	3.424.679.357	2.035.161.289
<b>Cộng</b>	<b>195.770.654.282</b>	<b>288.790.962.397</b>

**6.11 Công cụ tài chính****Quản lý rủi ro vốn**

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty vừa có thể hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các Công ty thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ đã trình bày tại Bảng cân đối kế toán, phần vốn thuộc sở hữu của Công ty bao gồm vốn góp và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

**CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-2**

Địa chỉ: Số 26 Tân Viên, phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

**Các chính sách kế toán chủ yếu**

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp kế toán mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính, nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu được trình bày tại Thuyết minh số 4.16.

**Các loại công cụ tài chính**

	Số cuối năm VND	Giá trị ghi sổ Số đầu năm VND
<b>Tài sản tài chính</b>		
Tiền và các khoản tương đương tiền	815.923.392	7.799.909.180
Phải thu khách hàng và phải thu khác	261.326.077.292	250.105.186.568
Đầu tư dài hạn	-	1.020.000.000
<b>Cộng</b>	<b>262.142.000.684</b>	<b>258.925.095.748</b>
<b>Nợ phải trả tài chính</b>		
Vay và nợ	283.296.207.660	262.114.976.693
Phải trả người bán và phải trả khác	113.075.361.657	149.895.709.544
Chi phí phải trả	10.963.207.062	14.395.179.892
<b>Cộng</b>	<b>407.334.776.379</b>	<b>426.405.866.129</b>
<b>Trạng thái ròng</b>	<b>(145.192.775.695)</b>	<b>(167.480.770.381)</b>

Tại ngày 31/12/2021 Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và Nợ phải trả tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc này. Thông tư số 210/2009/TT-BTC yêu cầu áp dụng chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và Thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả giá trị hợp lý nhằm phù hợp với Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế.

**Quản lý rủi ro tài chính**

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất, rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm chung đối với việc thiết lập và vận hành các chính sách nhằm kiểm soát rủi ro (phát hiện, ngăn ngừa và hạn chế ảnh hưởng của các rủi ro).

**Rủi ro thị trường**

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá, lãi suất, giá hàng hóa và giá khác như giá cổ phiếu. Mục tiêu của việc quản lý rủi ro thị trường là quản lý và kiểm soát mức độ rủi ro trong giới hạn chấp nhận được trong khi vẫn tối đa hóa lợi nhuận.

**CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-2**

Địa chỉ: Số 26 Tân Viên, phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

***Quản lý rủi ro thanh khoản***

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó.

Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Bảng dưới đây trình bày chi tiết các khoản nợ phải trả tài chính theo thời hạn thanh toán. Số liệu trình bày trên cơ sở dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả.

	<b>Dưới 1 năm VND</b>	<b>Từ 1-5 năm VND</b>	<b>Tổng VND</b>
<b>Số cuối năm</b>			
Vay và nợ thuê tài chính	280.217.190.896	3.079.016.764	283.296.207.660
Phải trả người bán và phải trả khác	113.075.361.657	-	113.075.361.657
Chi phí phải trả	10.963.207.062	-	10.963.207.062
<b>Cộng</b>	<b>404.255.759.615</b>	<b>3.079.016.764</b>	<b>407.334.776.379</b>
<b>Số đầu năm</b>			
Vay và nợ thuê tài chính	252.053.767.636	10.061.209.057	262.114.976.693
Phải trả người bán và phải trả khác	149.895.709.544	-	149.895.709.544
Chi phí phải trả	14.395.179.892	-	14.395.179.892
<b>Cộng</b>	<b>416.344.657.072</b>	<b>10.061.209.057</b>	<b>426.405.866.129</b>

Bảng sau đây trình bày chi tiết tài sản tài chính theo mức đáo hạn. Số liệu được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu.

**CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-2**

Địa chỉ: Số 26 Tản Viên, phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

	Dưới 1 năm VND	Từ 1-5 năm VND	Tổng VND
<b>Số cuối năm</b>			
Tiền và các khoản tương đương tiền	815.923.392	-	815.923.392
Phải thu khách hàng và phải thu khác	258.838.102.327	2.487.974.965	261.326.077.292
Đầu tư dài hạn	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>259.654.025.719</b>	<b>2.487.974.965</b>	<b>262.142.000.684</b>
<b>Số đầu năm</b>			
Tiền và các khoản tương đương tiền	7.799.909.180	-	7.799.909.180
Phải thu khách hàng và phải thu khác	247.589.122.061	2.516.064.507	250.105.186.568
Đầu tư dài hạn	-	1.020.000.000	1.020.000.000
<b>Cộng</b>	<b>255.389.031.241</b>	<b>3.536.064.507</b>	<b>258.925.095.748</b>

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ tập trung rủi ro thanh khoản ở mức thấp. Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

**6.12 Báo cáo bộ phận***Báo cáo bộ phận chính yếu: Theo lĩnh vực kinh doanh*

	Hoạt động xây lắp	Hoạt động khác	Tổng cộng toàn DN
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	201.487.657.136	-	201.487.657.136
Khấu hao và chi phí phân bổ	10.958.500.854	-	10.958.500.854
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(3.077.331.451)	-	(3.077.331.451)
Tổng chi phí đã phát sinh để mua TSCĐ	258.207.000	-	258.207.000
Tài sản bộ phận	590.581.368.918	-	590.581.368.918
<b>Tổng tài sản</b>	<b>590.581.368.918</b>	-	<b>590.581.368.918</b>
Nợ phải trả bộ phận	484.510.688.696	-	484.510.688.696
<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>484.510.688.696</b>	-	<b>484.510.688.696</b>

*Báo cáo bộ phận thứ yếu: Theo lĩnh vực địa lý*

	Miền Bắc	Miền Nam, Miền Trung, Tây Nguyên	Tổng cộng toàn DN
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	201.487.657.136	-	201.487.657.136
Tài sản bộ phận	590.581.368.918	-	590.581.368.918
Tổng chi phí đã phát sinh để mua TSCĐ	258.207.000	-	258.207.000

**CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-2**

Địa chỉ: Số 26 Tầng Viên, phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

**6.13 Các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán**

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
<b>Ngoại tệ các loại</b>		
- USD	655,93	713,48
- EUR	6,59	101,69

**7 Thông tin khác****7.1 Các sự kiện sau ngày kết thúc kỳ kế toán**

Đến thời điểm phát hành Báo cáo kiểm toán, không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày lập Báo cáo tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

**7.2 Thông tin về các bên liên quan**

Giao dịch với thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan đến thành viên quản lý chủ chốt:

Các thành viên quản lý chủ chốt bao gồm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng. Các cá nhân có liên quan đến thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt trong năm 2021 như sau:

		Lương VND	Thù lao VND
<b>Thu nhập của ban Tổng Giám đốc, HĐQT, KTT</b>		<b>1.711.746.000</b>	<b>259.443.000</b>
Vũ Kế Chương	Chủ tịch HĐQT - Tổng Giám đốc	253.348.000	40.500.000
Trần Xuân Trường	Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc	184.099.000	40.500.000
Lê Thị Minh	Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc	220.486.000	40.500.000
Trương Đức Thành	Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc	224.086.000	40.500.000
Vũ Xuân Dũng	Thành viên HĐQT	-	40.500.000
Vũ Thị Ngà	Kiểm soát viên	-	26.973.000
Nguyễn Trung Hiếu	Kiểm soát viên, trợ lý TGĐ	156.437.000	29.970.000
Nguyễn Quang Vinh	Phó Tổng Giám đốc	210.679.000	-
Nguyễn Giám Hiệu	Phó Tổng Giám đốc	224.086.000	-
Trần Thị Hương	Kế toán trưởng	238.525.000	-

Cho đến ngày lập Báo cáo tài chính, ngoài các khoản phải trả khác với các bên liên quan như đã trình bày ở thuyết minh số 5, Công ty không còn khoản công nợ nào với các bên liên quan.

## CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-2

Địa chỉ: Số 26 Tầng Viên, phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

#### 7.3 Thông tin so sánh

Số liệu so sánh đầu năm trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp, số liệu so sánh năm trước trên Báo cáo kết quả kinh doanh tổng hợp và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp được lấy từ số liệu trên Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam - Chi nhánh phía Bắc.



**Vũ Kế Chương**  
**Tổng Giám đốc**

Hải Phòng, ngày 28 tháng 3 năm 2022

**Trần Thị Hương**  
**Kế toán trưởng**

**Nguyễn Văn Đạt**  
**Người lập**